Name: _____ **Date:** …./…./20....

Class: S4 **Tel:** 034 200 9294

LESSON 6

GRAMMAR & KET INSTRUCTION

❖ ***Lưu ý 1:*** *Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ* ***1 dòng*** *để ghi nhớ nhé.*

❖ ***Lưu ý 2****: Con không sử dụng dạng viết tắt của các trợ động từ ở thể phủ định.*

A. GRAMMAR - VERB + ING OR VERB + INFINITIVE (TO V)

	VERB + ING	VERB + INFINITIVE
(-)	S + do not/does + **not** + love, enjoy, like + **V-ing**. S + am/ is/ are + **not** + into, keen on + **V-ing**.	S + do not/does not + hope, want, learn + **to V**.
	VD: He does not **enjoy playing** all kinds of sports.	VD: He does not **hope to be** a champion.
(?)	Do/Does + S + love, enjoy, like + **V-ing**? Am/ Is/ Are + S + into, keen on + **V-ing**?	Do/Does + S + hope, want, learn + **to V**?
	VD: Does he **enjoy playing** all kinds of sports?	VD: Does he **hope to be** a champion?

❖ **Lưu ý:**

- S = Subject: Chủ ngữ, V = Verb: Động từ.
- **love, like + V-ing**: nói đến đam mê, niềm yêu thích mãnh liệt **(cảm xúc)** → Nhấn mạnh vào hành động.
  VD: *I **do not like drinking** beer. (Tôi không thích uống bia.)* → Lúc nào cũng không thích uống bia.
- **love, like + to V:** nói đến sở thích, thói quen (có thể đề cập đến thời gian, địa điểm rõ ràng) **(lựa chọn, sở thích)** → Nhấn mạnh vào hoàn cảnh dẫn đến hành động.
  VD: *I **do not like to drink** beer at Nine Beerpub. (Tôi không thích uống bia ở quán Nine.)* → Chỉ không thích uống bia ở quán Nine, bình thường sẽ uống hoặc tới quán khác thì thích uống bia.

B. HOMEWORK

I. Choose the correct answer.

0. I _____ to drink beer at Nine Beerpub.

(A.) do not like B. does not like C. not like

1. Are you keen on _____ new things?

A. try B. trying C. to try

2. Do they learn _____ an instrument on Youtube?

A. play B. to play C. playing

3. She does not hope _____ him again.

A. to see B. see C. seeing

LIVEWORKSHEETS

4. Does she enjoy _____ books?

A. to reading **B.** read **C.** reading

5. He does not want _____ a new car.

A. to buy **B.** buys **C.** to buying

6. Are they into _____ tennis?

A. play **B.** to play **C.** playing

II. Circle the correct answer.

0. He enjoys ***(to play / playing)*** *all kinds of sports.*

1. Are you keen on **(to learn / learning)** a new language?
2. **(Do you like / Does you like)** to travel?
3. He **(does not like / do not like)** to wake up early.
4. She does not hope **(to watch / watching)** that film again.
5. They are not into **(to run / running)**.
6. Do most people enjoy **(to travel / travelling)** to different parts of the world?

III. Fill in the blanks with VERB + ING or VERB + INFINITIVE.

0. He enjoys ***playing*** ***(play)*** *all kinds of sports.*

1. Do you hope _____ **(get)** a promotion soon?
2. What do you want _____ **(cook)** for dinner?
3. We are not keen on _____ **(go)** out tonight.
4. She does not enjoy _____ **(eat)** spicy food.
5. Are they into _____ **(listen)** to classical music?
6. May I change the TV channel, or do you want _____ **(watch)** more of this program?

IV. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting.

0. He enjoys to playing all kinds of sports.sa

A. *enjoys* **B.** *to playing* **C.** *of* Correct: ***playing***

1. He do not want to learn how to code.

A. do not **B.** want **C.** to learn Correct: _____

2. They do not learn swim.

A. do not **B.** learn **C.** swim Correct: _____

3. I do not love watches horror movies.

A. do not **B.** love **C.** watches Correct: _____

4. Does you love eating ice cream?

A. Does **B.** love **C.** eating Correct: _____

LIVEWORKSHEETS

5. Do they learn to plays the guitar?

A. Do B. learn C. to plays Correct: _____

6. We do not keen on going hiking this weekend.

A. do not B. keen on C. going hiking Correct: _____

V. Complete these sentences.

0. stay in / Let's / and / watch a film.

➔ ***Let's stay in and watch a film.***

1. She / hope / does not / to work overtime.

➔ _____.

2. Are / keen on / you / learning / new skills?

➔ _____?

3. They / not / into / are / playing / video games.

➔ _____.

4. Do / hope to / you / travel abroad / next year?

➔ _____?

5. What / you / do / want to / in the future? / learn

➔ _____?

6. Do / like / you / wearing / shoes?

➔ _____?

VI. Answer these questions with your own ideas.

0. Do you like taking photos? Why or why not?

➔ ***Yes, I do. Because I like capturing every beautiful moment.***

1. Do you like running in the morning? Why or why not?

➔ _____.

2. Do you enjoy watching romantic comedies? Why or why not?

➔ _____.

3. Do you want to be a photographer? Why or why not?

➔ _____.

4. What do you like to do in your free time?

➔ _____.

5. What do you like doing at the weekend?

➔ _____.

6. Do you like to watch the sky? Why or why not?

➔ _____.

LIVEWORKSHEETS

Con làm bài Nghe part 1 tại link sau: https://tinyurl.com/3f54n477

Lưu ý: *Con hãy mở link nghe bằng máy tính*

Test 3

KET A2 - T3 - P1

LISTENING (approximately 30 minutes)

PART 1

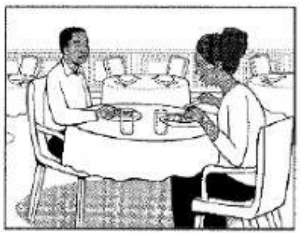
QUESTIONS 1–5

For each question, choose the correct answer.

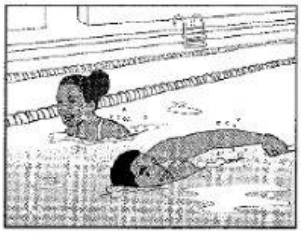
1 Where will they go if it rains tomorrow?



A

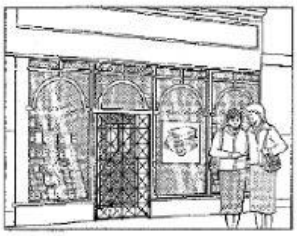


B



C

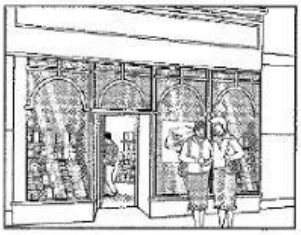
2 Why didn't the woman buy the book?



A

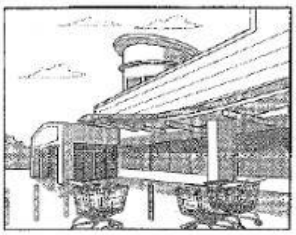


B

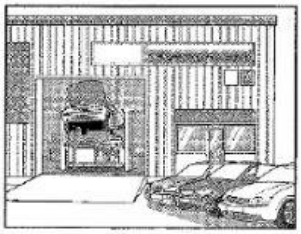


C

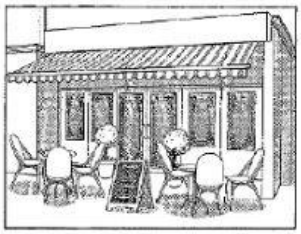
3 Where does the man work now?



A



B



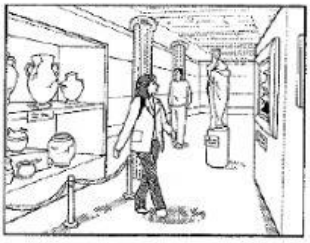
C

LIVEWORKSHEETS

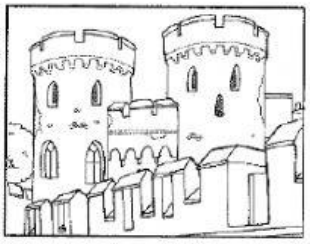
4 Where does the man want to go?



A

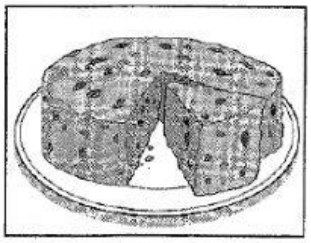


B

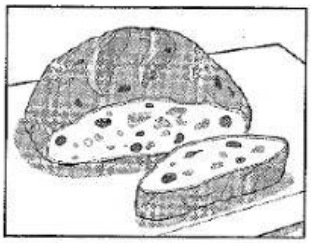


C

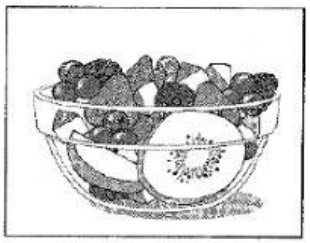
5 What's the man making?



A



B



C

LIVEWORKSHEETS

Con làm bài Nghe part 1 tại link sau: https://tinyurl.com/57k8mpmh
Lưu ý: *Con hãy mở link nghe bằng máy tính*

Test 4

KET A2 - T4 - P1

LISTENING (approximately 30 minutes)

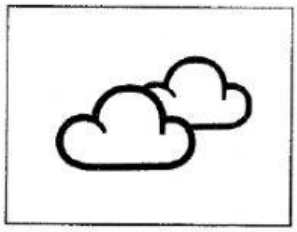
PART 1

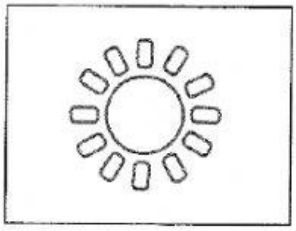
QUESTIONS 1–5

For each question, choose the correct answer.

1 What was the weather like for the football match?


A

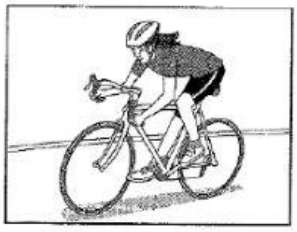

B


C

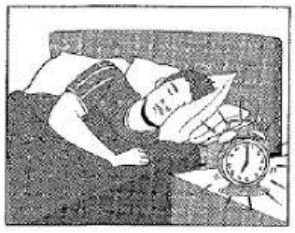
2 What sport is the woman going to start doing soon?

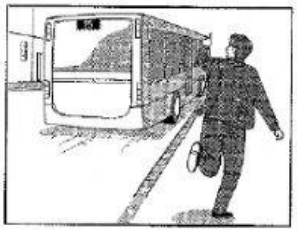

A

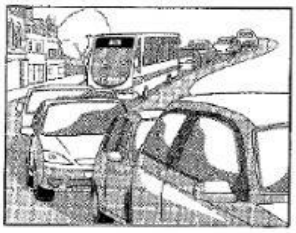

B


C

3 Why was the man late for work?


A

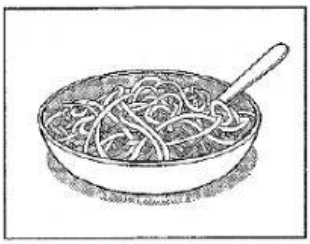

B


C

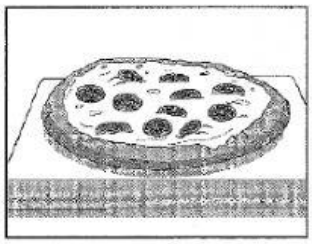
66

LIVEWORKSHEETS

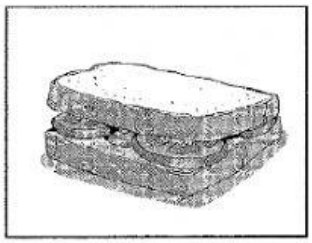
4 Which food is the man eating?



A



B



C

5 What has the man had problems with?



A



B



C

LIVEWORKSHEETS

I. Complete the table.

No.	Vocabulary	Meaning	No.	Vocabulary	Meaning
0	***fun***	*(adj) vui vẻ*	3	**e**_____	(n) triển lãm
1	**i**_____	(n) nhạc cụ	4	**o**_____	(n) nhạc kịch
2	**m**_____	(n) tạp chí	5	**m**_____	(n) nhạc sĩ

❖ ***Lưu ý:*** *Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở* ***2*** *dòng.*

II. Choose the correct answer.

0. *'Can you meet me tonight?' he _____.*
   (A.) whispered *B. article* *C. filmed*
1. There will be a painting _____ for children of different age groups.
   A. musician B. magazine C. competition
2. Have you seen that _____ about young fashion designers?
   A. article B. ticket C. pop music
3. It took them six weeks to _____ the documentary.
   A. festival B. film C. exhibition
4. _____ prices range from $9 for adults to $4.75 for children.
   A. Musician B. Classical music C. Ticket
5. She has been a professional _____ for over 25 years.
   A. instrument B. musician C. magazine

LIVEWORKSHEETS